

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2026

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tâm.

2. Bà Phạm Minh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 992/2026/TLST-HNGĐ ngày 28/7/2026 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Yến N, sinh năm: 1997.

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Tống Minh P, sinh năm 1997.

Địa chỉ thường trú: Khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Yến N trình bày:

Bà Nguyễn Yến N và ông Tống Minh P kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 14/3/2020.

Thời gian đầu vợ chồng bà N và ông P chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh ra nhiều mâu thuẫn không thể hoà giải được, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống quá tẻ nhạt và mệt mỏi, bà N và ông P cũng không còn thương yêu nhau. Hiện tại, bà N và ông P không còn quan tâm đến nhau và không còn muốn chung sống với nhau, đã sống ly thân được 2 năm. Nhận thấy tình cảm vợ

chồng đã hết nên bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông P. Quá trình chung sống, bà Nguyễn Yến N và ông Tống Minh P có 01 con chung là cháu Tống Thị Quỳnh N1, sinh ngày: 25/12/2020. Khi ly hôn, bà N yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Tống Minh P cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. *Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Tống Minh P trình bày:* Ông P thống nhất với lời trình bày của bà N về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn và mâu thuẫn giữa hai bên, hiện tại vợ chồng ông P và bà N không còn chung sống với nhau và đã sống ly thân được 2 năm. Tuy nhiên, ông P không đồng ý ly hôn vì ông P muốn được ở bên cạnh bà N, muốn hàn gắn lại tình cảm. Trong quá trình hôn nhân ông P và bà N có 01 đứa con chung là cháu Tống Thị Quỳnh N1, sinh ngày: 25/12/2020. Sau khi ly hôn ông P mong muốn Tòa án giải quyết cho ông P được trực tiếp chăm sóc và giáo dục con chung. Về tài sản chung và nợ chung ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: Giữ nguyên trình bày.

Kiểm sát viên đại diện VKSND khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đương sự khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con; bị đơn ông Tống M có địa chỉ cư trú tại: Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Yến N và ông Tống Minh P kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 14/3/2020. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Yến N và ông Tống Minh P là hợp pháp.

Các đương sự đều thống nhất, cuộc sống hôn nhân giữa hai bên thời gian đầu hạnh phúc, một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không quan tâm, chăm sóc cho nhau, các bên không còn thiện chí chung sống và thực tế đã sống ly thân với nhau được 2 năm.

Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông P không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được, nên cần giải quyết dứt điểm để ổn định

cuộc sống cho hai bên. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Yến N với bị đơn ông Tống Minh P, bà N được ly hôn với ông P.

Về con chung: Xét thấy con chung là cháu Tống Thị Quỳnh N1, sinh ngày: 25/12/2020. Từ khi ly thân được 2 năm cho đến nay cháu N1 đều do bà N chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đều này cũng được ông P thừa nhận, bà N cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N1 nên chấp nhận giao cháu N1 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Yến N phải chịu theo quy định.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84; Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Yến N đối với bị đơn ông Tống Minh P về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Yến N được ly hôn với ông Tống Minh P.
- Về con chung: Giao cháu Tống Thị Quỳnh N1, sinh ngày: 25/12/2020 cho bà Nguyễn Yến N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Tống Minh P không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Yến N và ông Tống Minh P đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông Tống Minh P được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của các con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Yến N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0004484 ngày 22/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Bến Cát, Tp.HCM.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Bích